

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NINH BÌNH  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 5 - 2021

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Văn Tú.

2. Bà Đồng Thị Thanh Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Bích Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2021/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXX-ST ngày 15 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Lê Thi L** sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm B, xã KH, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: **Anh Nguyễn Đình T** sinh năm 1975; địa chỉ: Số nhà M, ngách H, đường NVC, phố CVA, phường NB, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 23/02/2021, bản tự khai, lời khai tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ xuất trình, nguyên đơn (chị Lê Thi L) trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Đình T được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường NB, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình ngày 19/10/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do việc tìm hiểu nhau chưa kỹ, khi về chung sống với nhau chị mới biết anh T hay uống rượu say; hay chơi lô đề, cờ bạc, mỗi lần chị khuyên can thì vợ chồng lại xảy ra cãi chửi nhau rồi anh T đuổi chị ra khỏi nhà. Ngoài ra, anh

chị kết hôn với nhau nhiều năm nhưng không có con. Ngày 13/02/2021, vợ chồng lại cãi nhau anh T đuổi chị ra khỏi nhà, chị đã về nhà bố mẹ đẻ chị ở xã KH, huyện Yên Khánh ở, vợ chồng chị sống ly thân từ đó đến. Chị thấy vợ chồng chung sống với nhau nhưng không thương yêu nhau, tính tình không hợp, thường xuyên cãi chửi nhau, tương lai không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Đình T.

Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: Không có, chị không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

*Bị đơn (anh Nguyễn Đình T) trình bày:*

Anh và chị Lê Thị L được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 19/10/2016. Sau khi kết hôn, anh chị về nhà mẹ đẻ anh ở phường NB, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình ở. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng chung sống với nhau nhiều năm nhưng không có con, không có điều kiện kinh tế để chạy chữa. Nhiều lúc do buồn nên anh có đi uống rượu về có chửi, đuổi chị L đi. Nay chị L xin ly hôn anh, anh thấy nguyên nhân chính là do anh không có con nhưng anh không muốn ly hôn, anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: Không có, anh không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Chị Lê Thị L có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xem xét giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Đình T có nơi cư trú tại thành phố Ninh Bình. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình.

[1.2] Về đương sự vắng mặt tại phiên tòa: Bị đơn - anh Nguyễn Đình T vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, để đảm bảo quyền lợi của các bên đương sự, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn mở phiên tòa để xét xử vụ án.

[2] Về Ly hôn: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Đình T được tự do tìm hiểu,

tự nguyện kết hôn, không bên nào bị ép buộc kết hôn, anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường NB, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình ngày 19/10/2016 theo đúng quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Căn cứ trình bày của chị Lê Thị L và anh Nguyễn Đình T thấy quá trình chung sống vợ chồng anh chị có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị chung sống với nhau nhiều năm mà không có con; anh T thường xuyên uống rượu say, chị L khuyên can thì vợ chồng lại xảy ra cãi chửi nhau. Hiện tại, anh chị đang sống ly thân nhau. Chị L xin ly hôn anh T không muốn ly hôn. Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị L, anh T đến Tòa án để hòa giải mục đích để anh chị về đoàn tụ với nhau, cùng nhau xây dựng gia đình nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do.

Hội đồng xét xử thấy chị L, anh T chung sống với nhau không hạnh phúc, mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị Lê Thị L.

[3] Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: anh chị không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điều 19; khoản 1 các Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia Đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị L.

### **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị L ly hôn anh Nguyễn Đình T.
2. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị L phải chịu là 300.000

(Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001817 ngày 23/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình. Chị L đã nộp đủ.

Chị Lê Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/5/2021). Anh Nguyễn Đình T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Ninh Bình;
- THADS TP. Ninh Bình;
- UBND P. NB, TPNB;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Hiền**